

Phụ lục I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM
VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	Ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP .	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; - Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Điều 36, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Xây dựng kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; - Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Khoản 1, Điều 37, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân tỉnh
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
1	Công bố sự cố môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 125 Luật Bảo vệ môi trường.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. - Khoản 7, Điều 28 Nghị định 131/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg.	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Ban hành kế hoạch phục hồi môi trường theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. - Khoản 8, Điều 28 Nghị định	Ủy ban nhân dân cấp xã

		131/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg.	
3	Ban hành kế hoạch cải tạo, phục hồi môi trường đối với sự cố chất thải theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. - Khoản 8, Điều 28 Nghị định 131/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg.	Ủy ban nhân dân cấp xã
4	Ban hành kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Bảo vệ môi trường.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. - Khoản 9, Điều 28 Nghị định 131/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg.	Ủy ban nhân dân cấp xã
5	Tiếp nhận đăng ký môi trường đối với các dự án, cơ sở thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định này.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. - Khoản 1 Điều 29 Nghị định 131/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.	Ủy ban nhân dân cấp xã
6	Thành lập tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố chất thải cấp xã ngay sau khi sự cố xảy ra theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế ứng phó sự cố chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. - Khoản 5 Điều 29 Nghị định 131/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg.	Ủy ban nhân dân cấp xã